

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định số 25-TTg ngày 19 tháng 01 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách nhằm xây dựng và đổi mới sự nghiệp văn hóa nghệ thuật.

2. Quyết định số 1038/1997/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Quyết định số 59/1998/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Ban Chính sách Dự trữ Quốc gia thành Ban Pháp chế trực thuộc Cục Dự trữ Quốc gia.

4. Quyết định số 179/1998/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Vụ Tài chính - Kế toán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Quyết định số 228/1999/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung mục tiêu bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và Chương trình mục tiêu quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm.

7. Quyết định số 86/2000/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Trường đại học dân lập.

8. Quyết định số 40/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan.

9. Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

10. Quyết định số 124/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

11. Quyết định số 224/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo dục quốc phòng cấp tỉnh, cấp huyện.

12. Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020.

13. Quyết định số 313/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người nhiễm HIV/AIDS và những người trực tiếp quản lý, điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

14. Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020”.

15. Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam.

16. Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

17. Quyết định số 86/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể Hệ thống Bảo tàng thiên nhiên ở Việt Nam đến năm 2020”.

18. Quyết định số 167/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển hoạt động văn hóa - thông tin vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010”.

19. Quyết định số 287/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết phụ cấp thâm niên đối với công chức, viên chức ngành Hải quan nghỉ hưu.

20. Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006 - 2010.

21. Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020.

22. Quyết định số 139/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”.

23. Quyết định số 149/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2006 - 2010.

24. Quyết định số 172/2008/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006 - 2010.

25. Quyết định số 52/2009/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020.

26. Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

27. Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA.

28. Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

29. Quyết định số 11/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển ngành mây tre.

30. Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội.

31. Quyết định số 61/2011/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích tổ chức lao động, sản xuất phục vụ chữa trị cai nghiện ma túy của các cơ sở cai nghiện ma túy được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

32. Quyết định số 36/2012/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Tổ chức Giải thưởng Quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

33. Quyết định số 37/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020.

34. Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

35. Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

36. Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

37. Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

38. Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

39. Quyết định số 19/2017/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế tài chính áp dụng thí điểm đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi ngành y tế.

40. Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.

41. Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

42. Quyết định số 50/2018/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

43. Quyết định số 35/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phối hợp liên ngành quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu.

44. Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

45. Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

46. Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

47. Quyết định số 17/2020/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y và Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

48. Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

49. Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

50. Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025.

51. Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính.

52. Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

53. Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

54. Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

55. Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An tại các Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

56. Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024.

57. Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3.

58. Chỉ thị số 321-CT ngày 17 tháng 11 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách của ngành văn hoá.

59. Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

60. Chỉ thị số 39/1998/CT-TTg ngày 03 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

61. Chỉ thị số 03/2000/CT-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

62. Chỉ thị số 09/2000/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiến hành kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm.

63. Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học.

64. Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

65. Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường.

66. Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Bãi bỏ một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ

1. Bãi bỏ Điều 1, Điều 2 Quyết định số 150/2001/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc Ngân hàng thương mại.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 3 Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp.

3. Bãi bỏ khoản 8 Điều 1 Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

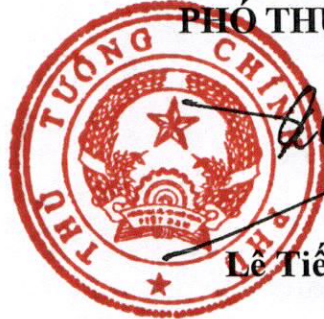
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2). 17

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Tiến Châu